

Lời tóm lược của Tòa soạn TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VIỆT MỸ

<https://usvietnam.uoregon.edu> Translate this result

<https://usvietnam.uoregon.edu/truong-su-pham-qui-nhon-1962-1975/>

Bài viết khảo cứu quá trình hình thành, tổ chức và hoạt động của Trường Sư Phạm Qui Nhơn trong giai đoạn 1962–1975, một cơ sở đào tạo giáo chức ngạch Giáo học Bổ túc quan trọng của miền Trung Việt Nam thời Việt Nam Cộng Hòa. Dựa trên tư liệu lưu trữ, hồi ký, đặc san và phỏng vấn cựu giáo sinh, bài viết tái hiện toàn diện mô hình đào tạo sư phạm của trường, từ quy chế tuyển sinh, chương trình giảng dạy, tổ chức nội trú, đến hoạt động thực tập và tu nghiệp giáo viên.

Nghiên cứu cho thấy chương trình đào tạo tại Trường Sư Phạm Qui Nhơn được thiết kế theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết sư phạm, thực hành giảng dạy và giáo dục cộng đồng. Đặc biệt, việc thành lập Trường Sư Phạm Thực Hành và khai triển các hoạt động “Nghiên cứu địa phương” cùng “Thực hiện chủ điểm giáo dục” phản ánh một quan niệm đào tạo giáo chức gắn liền với nhu cầu xã hội và phát triển cộng đồng nông thôn. Mô hình này không chỉ nhằm trang bị năng lực chuyên môn cho giáo sinh mà còn định hình vai trò xã hội của người thầy như một tác nhân phát triển cộng đồng.

Qua việc phân tích cơ cấu tổ chức, thành phần ban giảng huấn và các khóa tu nghiệp hè dành cho giáo viên tiểu học trong khu vực, bài viết khẳng định vai trò trung tâm của Trường Sư Phạm Qui Nhơn trong hệ thống đào tạo giáo chức miền Trung trước năm 1975. Trường hợp Trường Sư Phạm Qui Nhơn góp phần làm sáng tỏ đặc điểm và triết lý giáo dục của nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa, đồng thời cung cấp thêm tư liệu cho việc nghiên cứu lịch sử giáo dục Việt Nam cận đại.

TRƯỜNG SƯ PHẠM QUI NHƠN (1962–1975)

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

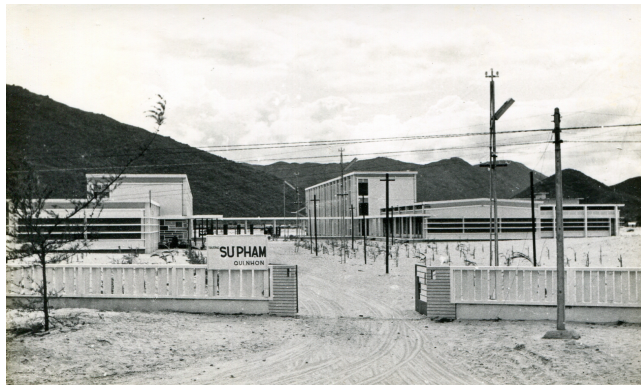
I - Dẫn nhập

Trong lịch sử giáo dục Việt Nam Cộng Hòa, hệ thống các trường Sư phạm giữ vai trò then chốt trong việc đào tạo đội ngũ giáo chức phục vụ cho công cuộc phát triển giáo dục phổ thông và giáo dục cộng đồng. Tại miền Trung, Trường Sư Phạm Qui Nhơn là một trong những cơ sở đào tạo giáo viên quan trọng nhất, đảm trách việc đào tạo ngạch Giáo học Bổ túc cho nhiều tỉnh trong khu vực.

Bài viết này nhằm ghi lại quá trình hình thành, tổ chức, chương trình đào tạo và sinh hoạt học đường của Trường Sư Phạm Qui Nhơn từ năm 1962 đến 1975, đồng thời làm rõ triết lý giáo dục và phương pháp đào tạo giáo chức của nhà trường. Qua đó, người đọc có thể hình dung một mô hình đào tạo sư phạm toàn diện, kết hợp giữa lý thuyết, thực hành và giáo dục cộng đồng – một đặc điểm nổi bật của nền giáo dục thời kỳ này.

II - Quá trình thành lập

Trường Sư Phạm Qui Nhơn thành lập bởi Nghị định số 701-GD/BC/NĐ, ký ngày 10-05-1962, của Bộ Quốc Gia Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa [1]. Trường được xây cất trên thửa đất rộng ở Khu Sáu, mặt tiền ngó ra Biển Đông và giáp đường Nguyễn Huệ. Theo Trần Đình Thái, *Ai Có Về Qui Nhơn* [2], đồ án với kinh phí dự toán khoảng 20 triệu [3] xây cất trong 18 tháng mới xong, và khánh thành ngày 03 tháng 10 năm 1962. Cơ sở gồm hai dãy lầu với đầy đủ phòng học, giảng đường, thư viện, phòng âm nhạc, câu lạc bộ, trung tâm Y tế và chỗ ở cho một số viên chức nhà trường.



H 1: Toàn cảnh Trường Sư Phạm Qui Nhơn vừa xây dựng xong đợt đầu.
(Ảnh: Nguyễn Đạt, cựu Giáo sinh Khóa 5, cung cấp)

Tháng 12 năm 1967, trường xây cất thêm khu nội trú với kinh phí 737.761 Mỹ Kim và 11.320.754 đồng Việt Nam [4], gồm hai dãy lầu 3 tầng, một cho nam giáo sinh và một cho nữ giáo sinh, cách biệt nhau.

III - Quy chế nhập học:

Muốn vào học Trường Sư Phạm Qui Nhơn phải có bằng Tú tài 1 trong các khóa đầu, sau tăng lên Tú tài 2, tuổi từ 18 đến 26, tình trạng Hợp lệ Quân dịch (cho Nam ứng viên), và qua kỳ thi tuyển.

Thí sinh trúng tuyển phải làm giấy cam kết phục vụ cho ngành giáo dục ít nhất là 10 năm, sau khi tốt nghiệp. Khóa học trong hai năm, tốt nghiệp với ngạch Giáo học Bồ túc. Trong 3 khóa đầu, chỉ số lương 320, từ khóa 4 tăng thành 350. Các khóa trước cũng được điều chỉnh chỉ số và truy lãnh.

Giai đoạn đầu (1962–1969), trường thu nhận giáo sinh tất cả các tỉnh Miền Trung từ Quảng Trị đến Phan Thiết. Từ các niên khóa 1969–1975, trường chỉ thu nhận giáo sinh 5 tỉnh gồm Quảng Tín, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Phú Bồn. Và niên khóa 1972–1973, trường có khoảng gần 1000 giáo sinh, tính cả học viên năm thứ nhất với năm thứ hai.



H 2: Trường Sư Phạm Qui Nhơn đã đi vào hoạt động [5]

IV - Vấn đề nội trú:

Sư Phạm Qui Nhơn thu nhận giáo sinh cho tất cả các tỉnh Miền Trung, nên ngay từ niên khóa đầu, nhà trường đã nghĩ đến việc nội trú cho những giáo sinh từ xa đến. Nhưng lần xây dựng đợt đầu (1961), chú trọng vào trường sở, nên phương tiện nội trú còn hạn chế, nhà trường chỉ nhận nội trú cho nữ giáo sinh. Tháng 12 năm 1967, xây cất đợt hai, dành cho hai khu nội trú, gồm một cho nam và một cho nữ, cách biệt nhau.

Mỗi khu nội trú có: 1 Văn phòng, 1 Phòng khách khá rộng rãi đủ cho các Giáo sinh tiếp thân nhân cùng lúc, 1 Phòng phát thuốc, 1 Nhà giặt, 1 Nhà ủ quần áo, 7 Khu nhà tắm và vệ sinh, 6 Đơn vị cư trú dành cho Quản đốc và Giám thị, Khu công viên và sân chơi cho giáo sinh.

Niên khóa 1968–1969, có 393 nữ giáo sinh nội trú. Kể từ niên khóa 1969 - 1970, hai khu nội trú mới hoàn thành, có thể chứa 392 nam và 312 nữ. Cứ 4 giáo sinh ở một phòng riêng, với đầy đủ tiện nghi cho từng người như giường, nệm, tủ gương, bàn ghế, kệ sách v.v... [6].



H 3: Khu nội trú của Giáo sinh [7]

V - Chương trình giáo khoa

Khóa trình năm thứ nhất [8], phân phối số giờ học trong một tuần, gồm các môn chuyên nghiệp như: Sư phạm Lý thuyết 4 giờ, Sư phạm Chuyên biệt 2 giờ, Giáo dục Cộng đồng 4 giờ, Tâm lý Giáo dục 2 giờ, Luân lý Chức nghiệp 1 giờ, Giáo dục Y tế (Y tế Học đường) 1 giờ, Hoạt động Thanh niên 1 giờ, Dụng cụ Giáo khoa 2 giờ, Canh nông 2 giờ, Thủ công 1 giờ, Thể dục 2 giờ, Âm nhạc 1 giờ. Ngoài ra, còn các môn nâng cao trình độ học vấn như: Quốc văn 2 giờ, Sinh ngữ 2 giờ, Toán học ứng dụng 2 giờ, Hội họa 1 giờ. Tổng cộng, giáo sinh phải học mỗi tuần 30 giờ.



*H 4: Lớp 6, khóa 3, năm thứ nhất, nk. 1964–1965,
trong giờ dạy của Thầy Dương Minh Ninh.
(Ảnh từ Cuongde.org)*

Khóa trình năm thứ hai [9], gồm các môn: Sư phạm Thực hành 8 giờ, Quản trị và Thanh tra Học đường 2 giờ, Giao tế Xã hội 1 giờ, Kinh tế Chính trị 2 giờ, Giáo dục Cộng đồng 4 giờ, Các vấn đề Giáo dục 2 giờ, Thể dục 2 giờ, Hoạt động Thanh niên 1 giờ, Giáo dục Phụ nữ (cho nữ giáo sinh) 2 giờ, Ngành mộc (cho nam giáo sinh) 2 giờ. Ngoài ra cũng học môn Quốc văn 2 giờ, Sinh ngữ 2 giờ, Âm nhạc 1 giờ, Hội họa 1 giờ, để trau dồi trình độ văn hóa. Tổng cộng 30 giờ mỗi tuần.



H 5: Tan buổi học, giáo sinh ngoại trú ra về [10]

VI - Thực tập và sinh hoạt học đường:

Với Trường Sư Phạm Qui Nhơn, năm thứ nhất nặng về Sư phạm Lý thuyết, sang năm thứ hai chương trình đào tạo đặt trọng tâm vào Sư phạm Thực hành, 8 giờ mỗi tuần. Ba niên khóa đầu (1962, 1963, 1964), chưa lập Trường Sư Phạm Thực Hành, giáo sinh phải thực tập lưu động ở các trường Tiểu học gần với

Trường Sư Phạm. Từ khóa Bốn (1965–1967), giáo sinh thực tập giảng dạy ở Trường Sư Phạm Thực Hành.

Theo Giáo sư Đặng Văn Bồn [11], do nhu cầu phát triển mạnh và nhanh của nền Giáo Dục Cộng Đồng, ngay từ năm thứ nhất và cả năm thứ 2 của Trường Sư Phạm Qui Nhơn, môn này cũng được chú trọng hàng đầu, với 4 giờ 1 tuần. Và trong kỳ thi tốt nghiệp, cũng chiếm hệ số cao nhất. Ở năm thứ nhất, giáo sinh được thực hiện đường lối Giáo Dục Cộng Đồng, bằng cách về các vùng nông thôn thực tập Nghiên Cứu Địa Phương, dưới dạng cắm trại. Nội quy sinh hoạt, giống hệt như trại các đoàn thể Hướng Đạo, Phật Tử, Thanh Sinh Công.



*H 6: Giáo sinh khóa 5 (1966–1968)
về quận Bình Khê thực tập Giáo dục Cộng đồng [12]*

Nếu năm thứ nhất, giáo sinh thực tập môn Giáo dục Cộng đồng bằng những Trại Nghiên Cứu Địa Phương. Từ đó, tiếp cận với Cộng Đồng, phát hiện được những nhu cầu của dân chúng cần cải thiện như: nước uống trong lành, bài trừ sán lải, giáo dục tráng niên... Năm thứ hai, đặt kế hoạch giải quyết những nhu cầu ấy, bằng cách tổ chức các hoạt động xã hội. Chẳng hạn như mở đêm văn nghệ dân gian, thu hút quần chúng đến xem. Nhân đó, phổ biến cách thức cải thiện đời sống của họ. Việc làm này gọi là “Thực hiện chủ điểm giáo dục.”

Ngoài ra, Trường Sư Phạm Qui Nhơn còn tổ chức những lần thực tập môn Giao tế Xã hội, như viếng thăm Trại Phong Qui Hòa, các cơ sở từ thiện...



*H 7: Giáo sinh khóa 5 (1966–1968),
trước giờ đi thăm Trại Phong Qui Hòa [13]*

Sau hai năm học, giáo sinh phải qua kỳ thi tốt nghiệp, căn cứ trên số điểm tổng kết, giáo sinh theo thứ tự ưu tiên chọn nhiệm sở trong các tỉnh thuộc khu vực hoạt động của Trường Sư Phạm Qui Nhơn. Xem ra, chương trình đào tạo ngạch Giáo Học Bổ Túc, không chỉ là một thầy giáo thuần túy dưới mái học đường, mà còn mang sứ mạng tiếp cận với quần chúng thực hiện Giáo dục Cộng đồng.



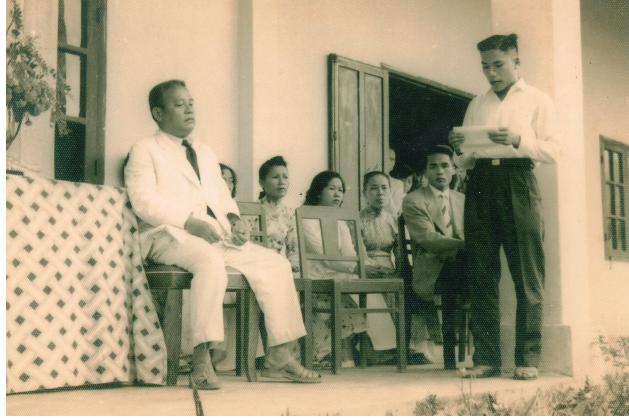
*H 8: Giáo sinh khóa 5 (1966–1968)
sắp hàng đón chào quan khách [14]*

VII - Ban Giám Đốc:

Từ năm 1962 đến 1975, Trường Sư Phạm Qui Nhơn đã mở 13 khóa; trong đó 12 khóa hoàn tất chương trình, còn khóa 13 chỉ học được năm thứ nhất (1974–1975), rồi gặp biến cố Tháng Tư Năm 1975, Trường bị xóa tên.

Trường Sư Phạm Qui Nhơn cũng trải qua ba đời Hiệu trưởng. Đầu tiên là Đinh Thành Chương, kế nhiệm Nguyễn Trọng Lương và vị Hiệu trưởng sau cùng là Trần Văn Mẫn. Trường cũng có bốn đời Giám học: đầu tiên là Cao Minh Khải, rồi đến Trần Văn Mẫn (lên làm Hiệu trưởng), kế tiếp là Lê Minh Tâm, sau

cùng là Võ Sum (có Phụ tá Giám học là Dương Quang Phùng). Các vị Tổng Giám thị có: Đinh Thành Chương, Nguyễn Trọng Lương, Trần Văn Mẫn, Nguyễn Khâm, Đặng Ngọc Tuấn, Đặng Văn Bồn, Phan Minh Ba, Đoàn Việt Tuyền, Đặng Văn Tháo. Ngoài ra, Trường còn có bốn vị Quản đốc Nội trú: Nguyễn Dũ, Lê Thị Hậu, Công Tăng Tôn Nữ Nghi Trinh, Nguyễn Thị Đính [15].



*H 9: Lễ tiễn Thầy Đinh Thành Chương
Hiệu trưởng trường Trung Học Cường Để Qui Nhơn
chuyển sang giữ chức Hiệu Trưởng Trường Sư Phạm QN
(Ảnh: cựu học sinh Nguyễn Hòa cung cấp)*

VIII - Thành phần Ban Giảng Huấn:

Trong 13 năm hoạt động của Trường Sư Phạm Qui Nhơn, số giáo sư thay đổi tùy theo sự phát triển của Trường. Vì vậy danh sách này liệt kê không đầy đủ, chỉ mang tính cách tương đối, và tính vào thời điểm những năm cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970.

- 01/ Cô Nguyễn Thị Kim Hưng dạy môn Canh nông.
- 02/ Thầy Đức dạy môn Karate (Môn võ tự vệ của Nhật Bản).
- 03/ Thầy Nguyễn Kim Tính dạy môn Giáo dục Cộng đồng.
- 04/ Thầy Nguyễn Văn Tôn dạy môn Kinh tế Chính trị.
- 05/ Thầy Phạm Sĩ Học dạy môn Vận dụng Khoa học.
- 06/ Thầy Tôn Thất Tà dạy môn Pháp văn.
- 07/ Thầy Trần Quý Tuệ dạy môn Sư phạm Thực hành.
- 08/ Thầy Bùi Thường dạy 2 môn Hội họa, Thủ công.
- 09/ Thầy Đinh Kim dạy 2 môn Quốc văn và Sư phạm Thực hành
- 10/ Thầy Đinh Thành Bài dạy hai môn: Sư phạm Thực hành, Văn đề Giáo dục Học đường.
- 11/ Thầy Đoàn Nhật Tấn dạy 3 môn: Sư phạm Lý thuyết, Sư phạm Thực hành, Giao tế Xã hội.
- 12/ Thầy Lê Ngọc Linh dạy 2 môn Quốc Văn và Ngữ pháp.

- 13/ Thầy Lê Văn **Toản** dạy 2 môn: Sư phạm Lý thuyết, Quản trị và Thanh tra Học đường.
- 14/ Thầy Nguyễn Trọng Lương dạy 2 môn Anh văn và Toán học Ứng dụng.
- 15/ Thầy Phan Minh Ba dạy 2 môn: Hoạt động Thanh niên và Thể dục.
- 16/ Thầy Tôn Thất Tuân dạy 2 môn Sư phạm Thực hành và Pháp văn.
- 17/ Thầy Trần Văn Mẫn dạy 2 môn: Giao tế Xã hội và Anh văn.
- 18/ Thầy Võ Sum dạy 2 môn: Giao tế Xã hội và Pháp văn.



H 10: Mời các Thầy Cô tham dự buổi tiệc liên hoan tại Trường. (Ảnh từ Cuongde.org)

- 19/ Cô Lê Thị Mộng Hòa và thầy Phan Thâm dạy môn Hội họa.
- 21/ Các thầy Dương Minh Ninh và Song Nhi Hoàng **Hy** dạy môn Âm nhạc.
- 23/ Các thầy và Nguyễn Xuân Triêm và Võ Đình **Ái** dạy môn Thể dục.
- 25/ Các thầy Dương Quang Phùng, Hồ Sĩ Duy, Lê Minh Tâm và Lê Văn Ba dạy môn Quốc văn.
- 29/ Các thầy Hồ Văn Cứ và Nguyễn Văn Ba dạy môn Hoạt động Thanh niên.
- 31/ Các thầy Nguyễn Văn Nở và Võ Thành Công dạy môn Tâm lý Giáo dục.
- 33/ Các thầy Kellog, Nguyễn Trí Tài, Phạm Xuân Khuyến, và cô Langley dạy môn Anh văn.
- 37/ Các thầy Đinh Kim và Lương Thế Kiệt dạy môn Sư phạm Thực hành.
- 39/ Các thầy Đặng Văn Bồn và Đặng Văn Thảo dạy 2 môn: Giáo dục Cộng đồng, Dụng cụ Giáo khoa và Thính thị.
- 41/ Quý Thầy Trường Sư Phạm Thực Hành dạy 2 môn Sư phạm Thực hành và Thể dục [16].



H 11: Thầy dạy và Giáo sinh chụp ảnh kỷ niệm trước khi mãn khóa. (Ảnh từ Cuongde.org)

IX - CÁC KHÓA TU NGHIỆP

Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo giáo sinh theo học trình thường lệ, Trường Sư Phạm Qui Nhơn còn đảm trách một chức năng quan trọng khác: tổ chức các khóa tu nghiệp giáo viên vào dịp ba tháng nghỉ hè. Theo ghi nhận của Trần Đình Thái, các khóa tu nghiệp này dành cho giáo viên tiểu học thuộc các Ty Tiểu học Vùng I và Vùng II [17] nhằm tu nghiệp nghiệp vụ sư phạm, cập nhật phương pháp giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.

Hoạt động tu nghiệp đã mở rộng ảnh hưởng giáo dục của nhà trường vượt ra ngoài phạm vi đào tạo ban đầu, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên tiểu học trên toàn khu vực Miền Trung.



H 12: Trường Sư Phạm Qui Nhơn còn giữ vai trò tu nghiệp (Ảnh: Nguyễn Đạt cung cấp)

X - TRƯỜNG SƯ PHẠM THỰC HÀNH

Nếu Qui Nhơn không có Trường Sư Phạm, dĩ nhiên không bao giờ thành lập Trường Sư Phạm Thực Hành. Nhưng nếu chỉ mở Trường Sư Phạm Qui Nhơn, mà không có Trường Sư Phạm Thực Hành kèm theo, thì việc đào tạo viên chức ngạch Giáo học Bổ túc chưa trọn vẹn. Vì vậy, khi nói đến Trường Sư Phạm Qui Nhơn, chúng ta không quên nhắc đến Trường Sư Phạm Thực Hành.

Theo Trần Đình Thái, ngôi trường được xây cất tại Khu 6, kinh phí 500.000 đồng [18], do Quốc Trường Phan Khắc Sửu tặng, lúc ra thăm Qui Nhơn. Cơ sở này là hai dãy nhà trệt, hình chữ L, gồm 9 phòng, nằm đối diện với Trường Tiểu học Đồng Tiến và phía hông mặt giáp đường Nguyễn Thái Học. Trường được mang tên là Sư Phạm Thực Hành và bắt đầu hoạt động từ niên khóa 1965–1966. Tính đến niên khóa 1972–1973, Trường có 12 lớp (2 mẫu giáo, 10 tiểu học) với 480 học sinh. Thầy Lương Thế Kiệt làm Hiệu trưởng từ đầu đến năm 1975.

Đây là trường tiểu học kiểu mẫu dành cho Giáo sinh Trường Sư Phạm (kể từ khóa 4) thực tập. Phòng học rộng rãi, mỗi lớp 40 học sinh, bàn học cá nhân, học cụ đầy đủ, có cả một thư viện. Ngoài ra, Trường có một sân chơi rất rộng, đủ tiện nghi, đáp ứng nhu cầu về môn Thể dục và Hoạt động Thanh Niên. Như vậy, Trường Sư Phạm Thực Hành vừa dạy học sinh từ mẫu giáo đến tiểu học, vừa đào tạo giáo sinh. Ngoài ra, hằng năm trong ba tháng hè, còn dùng trường này để tu nghiệp giáo viên từ các nơi gửi về. Nghiệp vụ này cũng do Trường Sư Phạm đảm trách.



H 13: Giáo sinh khóa 4 (1965–1967) thực tập tại trường Sư Phạm Thực Hành, ngày 01-03-1967.
(Ảnh: Mạnh Thế Dũng, cựu giáo sinh khóa 4, cung cấp)

Tóm lại, Trường thu nhận học sinh cấp 1 và giảng dạy chương trình Tiểu học, nhưng mục đích chính là dành cho giáo sinh thực tập và luyện tay nghề. Giờ thực tập của mỗi Giáo sinh, có Thầy dạy ở Trường Sư Phạm đến hướng dẫn và chấm điểm, có Giáo viên phụ trách lớp dự khán phê bình, có các Giáo sinh cùng lớp dự thính để học hỏi. Vì vậy, cũng có thể tạm coi là trường Cao đẳng, đào tạo thầy giáo ngạch Giáo học Bổ túc.

XI - LỜI KẾT

Trong suốt thời gian hoạt động từ năm 1962 đến 1975, Trường Sư Phạm Qui Nhơn đã giữ vai trò trung tâm trong việc đào tạo đội ngũ giáo chức ngạch Giáo học Bổ túc cho các tỉnh Miền Trung. Với chương trình đào tạo chú trọng cả lý thuyết sư phạm, thực hành giảng dạy và giáo dục cộng đồng; nhà trường đã góp phần hình thành một thể hệ giáo viên không chỉ vững chuyên môn mà còn gắn bó với đời sống xã hội và nhu cầu của quần chúng.

Mô hình đào tạo của Trường Sư Phạm Qui Nhơn, đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo theo học trình thường lệ, thực tập tại Trường Sư Phạm Thực Hành và công tác tu nghiệp giáo viên, cho thấy một quan niệm giáo dục tiến bộ: đào tạo người thầy không chỉ dừng lại ở cấp độ ban đầu mà cần được tiếp nối rèn luyện tay nghề thường xuyên và gắn liền với thực tiễn giáo dục. Sự đóng góp của Trường Sư Phạm Qui Nhơn đối với nền giáo dục Miền Trung trong thời VNCH, vẫn mang giá trị lịch sử và chuyên môn sâu sắc, xứng đáng được ghi nhận và tiếp tục nghiên cứu.

San Jose, ngày 14-02-2026

ĐÀO ĐỨC CHUƠNG

(Chương VII, trong tập *Giáo Dục và Khoa Cử*)

GHI CHÚ

[1] Đoàn Thêm; *Hai Mươi Năm Qua, Việc Từng Ngày* (1945–1964); tái bản ở Hải Ngoại; trang 321.

[2] Trần Đình Thái; *Ai Có Về Qui Nhơn* (Sài Gòn, Tủ Sách Đẹp Quê Hương xuất bản, 1973); trang 55.

[3] Trần Vũ Mỹ Trân; *Đôi Nét về Trường Sư Phạm Qui Nhơn*; “*Đặc San Sư Phạm Qui Nhơn 2009*”; trang 370 và 371: kinh phí xây cất Trường Sư Phạm Qui Nhơn là 19.389.199 đồng Việt Nam.

[4, 6] Trần Đình Thái, sách đã dẫn, từ trang 55 đến 57.

[5, 7] Nguyễn Đạt, cựu giáo sinh Kkóa 5, cung cấp các ảnh: H 2, 3.

[8, 9] Trần Đình Thái, sách đã dẫn, từ trang 55 đến 57.

[10] Nguyễn Đạt, cựu giáo sinh Kkóa 5, cung cấp ảnh: H 5

[11] Đặng Văn Bồn; *Nhìn Về Một Khung Trời “Đặc San Sư Phạm Qui Nhơn 2009”*; trang 5–10.

[12, 13, 14] Nguyễn Đạt, cựu giáo sinh Kkóa 5, cung cấp các ảnh: H 6, 7, 8.

[15, 16] Đặng Văn Bồn sưu tập; *Cơ Cấu Trường Sư Phạm Qui Nhơn; “Đặc San Sư Phạm Qui Nhơn 2008”*; trang 14–16. Và Nguyễn N. Nghĩa, cựu Giáo sinh SPQN, khóa 6; Email RBC4Career@aol.com (Wed, July 13, 2011, 11:33:49 PM); trang 1.

[17] Trần Đình Thái, sdd, trang 55.

[18] Trần Vũ Mỹ Trân, *Đôi Nét Về Trường Sư Phạm Qui Nhơn*, trang 374, chép: “Quốc trưởng Phan Khắc Sửu tặng một triệu đồng khi đến thăm Qui Nhơn”

Trần Đình Thái, sdd, trang 57 chép: “Trường xây cất tại Khu 6 với kinh phí nửa triệu đồng do Ông Phan Khắc Sửu lúc đó là Quốc trưởng VNCH tặng.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐOÀN THÊM. *Hai Mươi Năm Qua*, Việc từng ngày (1945–1964). Tái bản tại hải ngoại.

- NHIỀU TÁC GIẢ. *Đặc San Trường Sư Phạm Qui Nhơn*. Hội Ái Hữu Sư Phạm Qui Nhơn Nam California, 2009.

- TRẦN ĐÌNH THÁI. *Ai Có Về Qui Nhơn*. Sài Gòn, Tủ Sách Đẹp Quê Hương, 1973.

- PHÒNG VẤN QUA ĐIỆN THOẠI:

Ngày 17-05-2011, phỏng vấn Nguyễn N. Nghĩa, cựu giáo sinh SPQN khóa 6 (1967–1969), Chủ Tịch Hội Ái Hữu Trường Sư Phạm Qui Nhơn, hiện ở Huntington Beach, CA.

Ngày 22-05-2011, phỏng vấn Tạ Chí Thân, cựu Học sinh Trường Sư Phạm Thực Hành, hiện ở Chatsworth, CA.

Ngày 09-07-2011, phỏng vấn Lê Cẩm Khoáng, cựu Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ Qui Nhơn, hiện ở Irvine, CA.

Ngày 10-07-2011, phỏng vấn Tạ Chương Ánh, khóa 1 Sư Phạm Qui Nhơn (1962–1964), dạy Trường Sư Phạm Thực Hành.

Ngày 16-06-2012, Email của Nguyễn Thy Tứ, cựu giáo sinh khóa 3 (1964 - 1966) Sư Phạm Qui Nhơn, hiện ở Canton, Georgia.

Nguyễn Đạt cựu giáo sinh khóa 5 (1966–1968), hiện ở San Jose, CA, cung cấp 8/13 ảnh minh họa.